

Phát huy vai trò tiên phong của báo chí, xuất bản trong việc chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trước bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

Promoting the pioneering role of journalism, communication, and publishing in standardizing and preserving the purity of the Vietnamese language in the context of international integration

TS. HÀ VĂN HẬU

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: havanhau2008@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/2/2026

Ngày phản biện: 25/2/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/4/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí - Truyền thông.

Tóm tắt: Tiếng Việt- ngôn ngữ chính thức đồng thời là biểu tượng của bản sắc văn hóa, lịch sử dân tộc Việt Nam. Trong xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, hiện tượng lệch chuẩn không chỉ làm suy giảm chất lượng giao tiếp mà còn ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt. Với vai trò kênh thông tin chính thống, có uy tín và sức lan tỏa rộng lớn, báo chí, xuất bản là lực lượng tiên phong trong việc chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng và phát triển tiếng Việt. Bài viết phân tích thực trạng lệch chuẩn ngôn ngữ, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, khẳng định vị thế tiếng Việt trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Từ khóa: tiếng Việt; chuẩn mực; lệch chuẩn; báo chí; xuất bản.

Abstract: Vietnamese - the official language and a sacred symbol of Vietnam's national cultural and historical identity - is facing serious challenges from globalization and international integration. Phenomena such as linguistic deviation, overuse of foreign loanwords, and distorted online language not only reduce communication quality but also threaten the purity and unity of Vietnamese language. In this context, journalism, communication, and publishing as authoritative and widely influential channels serve as key pioneering forces in standardizing, preserving, and developing the Vietnamese language. The article analyzes the current state of linguistic deviations and proposes solutions to enhance the leading role of these sectors in safeguarding cultural identity and affirming the status of Vietnamese in the integration process.

Keywords: standardization; Vietnamese language; language; journalism, communication, and publishing.

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp” (Hồ Chí Minh, 2011). Trong bối cảnh hội

nhập quốc tế sâu rộng và cách mạng công nghệ số hiện nay, việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt không chỉ là nhiệm vụ bảo tồn văn hóa mà còn là một trong yếu tố tạo nên sức mạnh mềm của quốc gia trên trường quốc tế. Tiếng Việt là biểu tượng của lịch sử, tư duy và tinh thần dân tộc; là công cụ

giao tiếp quan trọng để khẳng định vị thế quốc gia. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, sự trong sáng của tiếng Việt đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong đời sống xã hội, nhất là trên các nền tảng số ngày càng phổ biến các hiện tượng lệch chuẩn tiếng Việt. Việc sử dụng tiếng Việt thiếu trong sáng không chỉ làm giảm chất lượng thông tin, ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp mà còn làm mờ nhạt giá trị cốt lõi của tiếng Việt, gây nguy cơ mai một bản sắc văn hóa dân tộc. Do đó, việc chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt đã trở thành yêu cầu cấp thiết của toàn xã hội, trong đó báo chí, xuất bản đóng vai trò tiên phong với tư cách là “người gác cổng” ngôn ngữ trước công chúng. Là cơ quan ngôn luận của Đảng và Nhà nước, báo chí, xuất bản tiếp cận hàng triệu người mỗi ngày, có sức lan tỏa mạnh mẽ và trách nhiệm định hướng dư luận. Việc sử dụng tiếng Việt trong sáng trên báo chí, xuất bản không chỉ nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thông mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, giáo dục thẩm mỹ ngôn ngữ và góp phần bảo vệ bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Thực tế trên đòi hỏi phải có cái nhìn hệ thống, khoa học để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp. Bài viết này tập trung tìm hiểu vai trò tiên phong của báo chí, xuất bản đối với việc chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Đề báo chí, xuất bản thực hiện tốt vai trò này, cần có sự chung sức của toàn xã hội: Nhà nước, các cơ quan, tổ chức, công chúng, trong đó các cơ quan báo chí, xuất bản có vai trò trung tâm của hoạt động này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết được vấn đề nghiên cứu nêu trên, bài viết sử dụng các phương pháp tổng hợp, so sánh, phân tích các nguồn tài liệu, ngữ liệu, văn bản pháp lý; kết hợp phương pháp tiếp cận liên ngành ngôn ngữ học, văn hóa học và khoa học báo chí, xuất bản để đánh giá thực tiễn sử dụng ngôn ngữ, xác định những khó khăn, thách thức đối với công việc chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp và khả thi.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Chuẩn và lệch chuẩn tiếng Việt

Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là việc có ý nghĩa thiết thực trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Theo *Từ điển tiếng Việt*, *chuẩn* là cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm theo cho đúng; cái được công nhận là đúng theo quy định hoặc theo thói quen trong xã hội, ví dụ: *chuẩn chính tả, phát âm rất chuẩn* (Viện Ngôn ngữ, 2010). Tác giả Nguyễn Đức Tồn cho rằng: *Chuẩn ngôn ngữ là bộ tiêu chí thể hiện sự đánh giá chủ quan của cộng đồng người bản ngữ về cấu tạo và việc sử dụng đơn vị ngôn ngữ trong hoàn cảnh giao tiếp phù hợp (...)* (Nguyễn Đức Tồn, 2013). Theo đó, *chuẩn tiếng Việt* là việc nói và viết theo đúng các quy tắc sử dụng tiếng Việt, phù hợp với ngữ cảnh, phong cách và văn hóa Việt Nam. Chuẩn thường mang tính quy ước và tính lịch sử. Do đó, chuẩn tiếng Việt cũng cần được hiểu có tính mở, biến chứng, luôn vận động và phát triển theo thời gian, gắn với giai đoạn lịch sử nhất định.

Đối lập với *chuẩn* là *lệch chuẩn* hay *phi chuẩn*. Từ quan niệm về chuẩn nêu trên, tác giả bài viết cho rằng: *Lệch chuẩn* tiếng Việt là việc sử dụng không đúng với quy tắc, quy định về tiếng Việt chuẩn mực, không phù hợp với ngữ cảnh, phong cách và văn hóa Việt Nam. Nói cách khác, lệch chuẩn tiếng Việt là sự vi phạm các quy tắc, quy định chuẩn mực của tiếng Việt. Tuy nhiên, cần có cái nhìn biện chứng, toàn diện về các hiện tượng lệch chuẩn, đồng thời kịp thời có định hướng, biện pháp để chuẩn hóa tiếng Việt, nhằm đạt được hiệu quả giao tiếp cao. Tình trạng sử dụng tiếng Việt lệch chuẩn xảy ra trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, biểu hiện ở nhiều phương diện với mức độ khác nhau: sai lệch ngữ âm, thiếu thống nhất trong cách viết và đọc (phát âm), cách viết tên riêng hoặc cách phiên âm từ ngôn ngữ nước ngoài không thống nhất; sai từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp, cấu trúc, diễn đạt, sai phong cách, vận dụng thành ngữ, tục ngữ không đúng với nội dung cần diễn đạt và không phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp, lạm dụng tiếng lóng, từ vay mượn từ các ngôn ngữ khác,... Sử dụng từ ngữ lai tạp, lạm dụng từ ngoại lai, nhất

là tiếng Anh, như: *trend, hot, check-in, deadline, trending, smartphone, start-up, delay, ...* Chúng ta không phủ nhận vai trò của các từ vay mượn của tiếng Anh, song cần tránh chạy theo khuynh hướng “*Anh hóa*” trong giao tiếp, sử dụng tiếng Anh xen lẫn tiếng Việt (trộn mã) một cách tràn lan, tùy tiện, gây khó khăn đối với người tiếp nhận, đồng thời làm mờ đi bản sắc văn hóa Việt của tiếng Việt. Tiếp đó là sự lệch chuẩn về từ vựng như: *sát nhập, tinh giảm, hội nhập vào, sáng lạng, đường quốc lộ, ...* Ảnh hưởng tiêu cực của ngôn ngữ mạng xã hội với tình trạng sử dụng tiếng Việt biến âm, lạm dụng tiếng lóng, sử dụng ngôn ngữ khác lạ, phi logic như: *oke la, hic hic, chill phết, no 4 go, lun lun, jui wá trời, ...*

Việc dùng tiếng Việt không chính thống (ngôn ngữ *teencode*), viết tắt tùy tiện, sử dụng chữ số và các biểu tượng cảm xúc đang len lỏi trong đời sống xã hội, trên sản phẩm báo chí, xuất bản, nhất là trên các nền tảng số đã làm giảm tính trong sáng, chuyên nghiệp của tiếng Việt. Tình trạng lệch chuẩn tiếng Việt gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với xã hội như làm giảm chất lượng thông tin, giảm hiệu quả giao tiếp, ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tiếng Việt cần được khẳng định là một công cụ giao tiếp mạnh mẽ và mang bản sắc riêng. Lệch chuẩn tiếng Việt tác động tiêu cực đến quá trình hội nhập của Việt Nam. Do vậy, chuẩn hóa giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là nhiệm vụ quan trọng của toàn xã hội, trước hết là nhiệm vụ của các cơ quan và người làm báo chí, xuất bản.

3.2. Ý nghĩa của việc chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

Chuẩn hóa nghĩa là làm cho trở thành có chuẩn rõ ràng, ví dụ: *chuẩn hóa phát âm* (Viện Ngôn ngữ, 2010). *Chuẩn hóa tiếng Việt* nghĩa là đảm bảo sử dụng tiếng Việt đúng, nhất quán, tuân theo các quy tắc, chuẩn mực tiếng Việt đã được thiết lập, quy định thống nhất; điều chỉnh những cách dùng chưa chuẩn thành chuẩn để đảm bảo phản ánh chính xác rõ ràng tư tưởng, nội dung cần thể hiện, phù hợp với ý nghĩa, ngữ pháp, phong cách và văn hóa dân tộc Việt Nam. Chuẩn tiếng Việt được thể hiện ở các

phương diện: ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp phong cách, diễn đạt, cách dùng thành ngữ, tục ngữ, tránh lạm dụng từ ngữ nước ngoài,... Chuẩn hóa góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp và thúc đẩy tiếng Việt phát triển.

Tiếng Việt là biểu tượng của bản sắc văn hóa Việt Nam, phản ánh lịch sử, tư duy và tinh thần dân tộc ta. Việc chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay mang nhiều ý nghĩa quan trọng. Chuẩn hóa giúp người sử dụng tiếng Việt đúng cách, rõ ràng, mạch lạc và dễ hiểu. Giữ gìn sự trong sáng khuyến khích mọi người ưu tiên sử dụng từ tiếng Việt thay vì từ vay mượn để bảo vệ bản sắc ngôn ngữ. Chuẩn hóa tiếng Việt giúp duy trì sự phong phú, trong sáng của tiếng Việt, tránh nguy cơ mai một do ảnh hưởng lai tạo từ các ngôn ngữ nước ngoài, bảo vệ bản sắc văn hóa, nâng cao hiệu quả giao tiếp, thích ứng với bối cảnh hội nhập và công nghệ, đồng thời góp phần khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Chuẩn hóa tiếng Việt là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó có nhiệm vụ của báo chí, xuất bản. Luật Báo chí ghi rõ: “Báo chí có nhiệm vụ góp phần giữ gìn sự trong sáng và phát triển tiếng Việt, tiếng của các dân tộc thiểu số Việt Nam” (Quốc hội, 2016). Chuẩn hóa là cách thức để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, bảo vệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam.

3.3. Những khó khăn, thách thức trong việc chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

Chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn. *Một là*, tác động từ hội nhập và toàn cầu hóa, sự xâm nhập mạnh mẽ của ngôn ngữ ngoại lai qua mạng xã hội, văn hóa đại chúng và giao thoa văn hóa khiến tiếng Việt dễ bị lệch chuẩn, lai tạp, không phù hợp với đặc trưng ngôn ngữ và lối tư duy của người Việt, đe dọa mai một giá trị văn hóa truyền thống. *Hai là*, những hạn chế nội tại, tiếng Việt chưa thống nhất về ký tự, chính tả do phân hóa vùng miền như phát âm, từ vựng, diễn đạt khác biệt (Phạm Văn Tình, 2020). *Ba là*, theo góc nhìn của tác giả, Việt Nam chưa có Luật Ngôn ngữ và bộ quy chuẩn bắt buộc áp dụng toàn xã hội; các quy

định chủ yếu mang tính khuyến nghị, thiếu chế tài nghiêm khắc, dẫn đến thực thi lỏng lẻo, đặc biệt trong quảng cáo, mạng xã hội và truyền thông số. Một số cơ quan báo chí đôi khi chạy theo thị hiếu này để thu hút độc giả, vô tình lan truyền sự lệch chuẩn. *Bốn là*, từ phía người dùng công nghệ và truyền thông số. Mặc dù công nghệ rất hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI) rất thông minh, song nếu người dùng không kiểm soát thì dễ gây ra thiếu chuẩn về ngôn ngữ. Internet và mạng xã hội làm lan truyền nhanh chóng các xu hướng ngôn ngữ lệch lạc, thiếu kiểm soát, làm suy giảm sự trong sáng của tiếng Việt và hiệu quả giao tiếp. *Năm là*, một bộ phận người dùng, nhất là giới trẻ nhận thức chưa đầy đủ về vai trò tiếng Việt, năng lực sử dụng hạn chế; thói quen chưa chuẩn lâu ngày thành nếp khó sửa; xu hướng pha trộn ngoại ngữ, viết tắt, “lạ hóa” để ngắn gọn, phục vụ giải trí. *Sáu là*, công tác giáo dục tiếng Việt trong nhà trường, gia đình và sự uốn nắn từ người lớn chưa được chú trọng thường xuyên và đúng mức. *Bảy là*, báo chí, xuất bản phải cạnh tranh mạnh mẽ với nguồn thông tin không chính thống thiếu kiểm soát; áp lực kinh tế, thương mại hóa khiến một số đơn vị, cá nhân chạy theo thị hiếu bằng ngôn ngữ lai tạp, thiếu trong sáng. Một bộ phận phóng viên, biên tập viên còn thiếu kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về ngôn ngữ học. Những thách thức này đòi hỏi Nhà nước và các cơ quan liên quan cần có giải pháp đồng bộ, quyết liệt để bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

3.4. Giải pháp phát huy vai trò tiên phong của báo chí, xuất bản trong việc chuẩn hóa giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trước bối cảnh hội nhập quốc tế

Một là, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ những người làm báo chí, xuất bản về ý nghĩa của việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

Tuyên truyền và giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm sử dụng tiếng Việt trong sáng có ý nghĩa quan trọng đối với đội ngũ nhà báo, biên tập viên. Trước hết, nó giúp xây dựng nhận thức sâu sắc rằng tiếng Việt không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là bản sắc văn hóa dân tộc, là “của cải quý báu” của

dân tộc ta cần được giữ gìn và phát huy. Khi đội ngũ này có tình yêu và trách nhiệm với tiếng Việt, họ sẽ tự giác sử dụng ngôn từ chuẩn mực, chính xác, tránh lệch chuẩn, lạm dụng từ ngoại lai hay ngôn ngữ mạng tùy tiện. Việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ giúp báo chí, xuất bản thực sự trở thành tấm gương sáng và “người gác cổng” ngôn ngữ trước toàn xã hội. Mỗi bài viết, bản tin, ấn phẩm xuất bản đều tiếp cận hàng triệu người; nếu đội ngũ làm báo chí, xuất bản sử dụng tiếng Việt trong sáng, mạch lạc, giàu sức biểu đạt, sẽ định hướng phong cách ngôn ngữ tích cực cho công chúng, đặc biệt là giới trẻ. Hơn nữa, đây là nền tảng để phát huy vai trò tiên phong của báo chí cách mạng trong việc phổ biến từ ngữ mới một cách khoa học, phê phán lệch chuẩn và giáo dục thẩm mỹ ngôn ngữ. Đồng thời, nó góp phần bảo vệ bản sắc dân tộc, nâng cao sức mạnh mềm của tiếng Việt trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Để hiện thực hóa giải pháp này, các cơ quan báo chí, xuất bản có thể lồng ghép nhiệm vụ này trong các kế hoạch công tác hằng năm, kết hợp tổ chức cuộc thi viết bài, biên tập về chủ đề tiếng Việt trong đội ngũ. Công tác tuyên truyền, giáo dục không chỉ góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn mà còn củng cố bản lĩnh chính trị - văn hóa cho đội ngũ, giúp báo chí, xuất bản xứng đáng là lực lượng nòng cốt giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Hai là, tham mưu rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp lý về sử dụng tiếng Việt

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự bùng nổ của công nghệ số, việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp lý về sử dụng tiếng Việt chuẩn mực là yêu cầu cấp thiết nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Các văn bản pháp luật hiện hành cần được rà soát toàn diện để phát hiện những khoảng trống, chồng chéo hoặc chưa đồng bộ, từ đó bổ sung các điều khoản cụ thể về việc sử dụng tiếng Việt chuẩn trong truyền thông, giáo dục, hành chính công và thương mại điện tử. Đặc biệt, Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế giám sát, nhắc nhở, xử phạt nghiêm minh đối với tình trạng lạm dụng từ ngữ ngoại lai, viết tắt tùy tiện hoặc biến dạng ngôn ngữ trên mạng xã hội, nhằm bảo vệ sự

trong sáng và sức sống của tiếng Việt. Việc thống nhất các tiêu chuẩn ngôn ngữ không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp mà còn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giúp thế hệ trẻ nhận thức rõ giá trị của tiếng Việt.

Để triển khai hiệu quả giải pháp này, các cơ quan báo chí, xuất bản cần tham mưu cho Chính phủ thành lập nhóm chuyên trách liên ngành do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Ngôn ngữ học, các cơ quan hữu quan... Quá trình rà soát cần dựa trên khảo sát thực tiễn sử dụng ngôn ngữ để phát hiện bất cập, chồng chéo và khoảng trống pháp lý. Hơn nữa, cần có quy định về việc sử dụng tiếng Việt chuẩn trong quảng cáo, tên sản phẩm, giao dịch điện tử và tích hợp vào Luật An ninh mạng, Luật Báo chí. Bên cạnh đó, cần phân tích sâu tác động xã hội và thách thức hội nhập để điều chỉnh các quy chế, quy định kịp thời, góp phần bảo vệ và phát triển bền vững tiếng Việt. Hệ thống quy định pháp lý được rà soát, bổ sung và hoàn thiện một cách khoa học, kịp thời, tiếng Việt mới thực sự phát huy vai trò là công cụ quan trọng để bảo tồn và phát triển bản sắc Việt Nam trong thời kỳ mới.

Ba là, phát huy vai trò tiên phong của cơ quan báo chí, xuất bản trong giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

Là lực lượng trung tâm, nòng cốt trong việc truyền tải thông tin đến công chúng, báo chí, xuất bản đồng thời là tấm gương sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, trong sáng, góp phần định hướng phong cách ngôn ngữ cho toàn dân; là lực lượng chủ lực phổ biến, làm phong phú và chuẩn hóa từ ngữ mới. Bên cạnh đó, báo chí, xuất bản còn thực hiện chức năng giáo dục thẩm mỹ ngôn ngữ và phê phán các hiện tượng lệch chuẩn. Trong môi trường số và mạng xã hội hiện nay, vai trò của báo chí, xuất bản càng trở nên cấp thiết. Khi ngôn ngữ mạng với lối viết tắt, từ lóng và biểu tượng cảm xúc lan tràn, báo chí chính thống phải là “lá chắn” bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt bằng cách sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, giàu chiều sâu văn hóa. Do đó, đội ngũ phóng viên, biên tập viên cần tiên phong lan tỏa phong trào giữ gìn sự trong sáng của

tiếng Việt, như khuyến khích dùng từ thuần Việt, tránh lạm dụng từ ngoại lai. Với việc sử dụng tiếng Việt trong sáng, báo chí, xuất bản không chỉ góp phần nâng cao chất lượng thông tin mà còn lan tỏa mạnh mẽ ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt đến toàn xã hội.

Với vai trò “người gác cổng” ngôn ngữ dân tộc, mỗi bài viết, chương trình, ấn phẩm là sản phẩm văn hóa góp phần chuẩn hóa và giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt; đồng thời giới thiệu, giải thích từ ngữ, khái niệm mới để thống nhất cách dùng, giúp công chúng tiếp cận và sử dụng đúng. Để hiện thực hóa nhiệm vụ này, các cơ quan báo chí, xuất bản cần xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh quy trình biên tập, xuất bản, tuân thủ quy tắc ngôn ngữ để đảm bảo nội dung chính xác, chuyên nghiệp, từ đó lan tỏa cách dùng tiếng Việt chuẩn mực, trong sáng; có thể nghiên cứu lồng ghép quy định sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, trong sáng làm tiêu chí đánh giá chất lượng lao động, thi đua, khen thưởng và xử lý vi phạm. Bên cạnh đó, các cơ quan báo chí, xuất bản cần tăng cường cơ chế kiểm duyệt nội dung trước khi đăng tải, đặc biệt trên nền tảng số, kết hợp ứng dụng công nghệ hỗ trợ phát hiện từ ngữ sai chuẩn; tăng cường tự giám sát, đánh giá nội bộ dựa trên tiêu chí rõ ràng, thường xuyên rà soát và chuẩn hóa. Đặc biệt, các cơ quan báo chí, xuất bản cần chú ý tới công tác bồi dưỡng góp phần nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho đội ngũ nhà báo, phóng viên, biên tập viên. Cử đội ngũ này tham gia các khóa học, bồi dưỡng, tọa đàm, hội thảo... về kỹ năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, trong sáng, góp phần phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Bốn là nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ người làm báo chí, xuất bản

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và bùng nổ truyền thông số hiện nay, việc nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ người làm báo chí, xuất bản là giải pháp quan trọng để phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Để thực hiện hiệu quả, các cơ quan báo chí, xuất bản, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cần

bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, trong đó cần chú trọng tới bồi dưỡng kỹ năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, trong sáng và giàu sức biểu cảm. Quan trọng hơn, mỗi người làm báo chí, xuất bản cần tăng cường ý thức và trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp, rèn luyện hằng ngày việc đọc sách báo kinh điển, tra cứu từ điển tiếng Việt, tham gia các diễn đàn ngôn ngữ học để trau dồi năng lực ngôn ngữ; xem việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là bổn phận nghề nghiệp và sứ mệnh bảo vệ bản sắc dân tộc trong hội nhập, không để “hội nhập” trở thành “hòa tan” ngôn ngữ. Khi đội ngũ phóng viên, biên tập viên thực sự có năng lực và trách nhiệm cao, báo chí, xuất bản sẽ trở thành “người gác cổng” ngôn ngữ, đồng thời định hướng công chúng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn, góp phần bảo vệ và làm phong phú thêm ngôn ngữ dân tộc trong thời kỳ hội nhập.

Năm là, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng báo chí, xuất bản

Để phát huy tốt vai trò của báo chí, xuất bản trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cần có sự tham gia của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực báo chí, xuất bản. Trước hết, các cơ sở đào tạo báo chí, xuất bản cần chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm, tình yêu tiếng Việt đối với người học, trau dồi vốn sống gắn với kỹ năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực. Giáo dục cho người học về vai trò của người làm báo chí, xuất bản trong việc giữ gìn và phát triển ngôn ngữ dân tộc, tránh lạm dụng từ ngữ lai tạp. Tiếp đó, các cơ sở đào tạo báo chí, xuất bản cần chú ý hơn trong việc bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng tiếng Việt cho người học, thể hiện ở chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần chú trọng hơn nữa tới việc tích hợp kiến thức về ngôn ngữ, tiếng Việt vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường tổ chức tọa đàm, hội thảo, thực hành, trải nghiệm thực tế, viết bài, biên tập tin tức, sản xuất nội dung đa phương tiện, cập nhật xu hướng ngôn ngữ, chia sẻ kiến thức về tiếng Việt, ngôn ngữ báo chí, xuất bản,... tạo ra diễn đàn để người học được trải nghiệm, trau dồi, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, trong sáng.

Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo cần phát huy vai trò của các câu lạc bộ nghề nghiệp, tăng cường các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ gắn với cách sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, từ đó lan tỏa tiếng Việt trong sáng đến cộng đồng xã hội. Các hoạt động đó nhằm góp phần nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho người học - nguồn nhân lực tương lai của báo chí, xuất bản.

Sáu là, tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động tác nghiệp báo chí, xuất bản

Sự phát triển của công nghệ được coi là một lợi thế, do đó các cơ quan báo chí, xuất bản cần tận dụng công nghệ vào quá trình chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Các cơ quan báo chí, xuất bản sử dụng công nghệ, AI để lưu trữ, phân tích và phổ biến tiếng Việt chuẩn mực thông qua các cơ sở dữ liệu ngôn ngữ, từ điển trực tuyến và ứng dụng học tập. Phát triển các nền tảng số hóa tiếng Việt, xây dựng các cơ sở dữ liệu từ vựng, ngữ pháp, sử dụng hiệu quả các bộ từ điển tiếng Việt, từ điển chuyên ngành phục vụ công tác tra cứu, nghiên cứu. Việc ứng dụng AI của các cơ quan báo chí, xuất bản cần có sự giám sát của con người, với định hướng rõ ràng từ cơ quan quản lý nhà nước để chuẩn hóa chính tả, từ vựng, ngữ pháp,... giảm thiểu lỗi ngôn ngữ trong các sản phẩm báo chí, xuất bản; đảm bảo sách, báo và các sản phẩm báo chí sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, trong sáng. Ứng dụng AI hỗ trợ biên tập, biên dịch và chuyển đổi ngôn ngữ với các công cụ dịch thuật tự động cải thiện chất lượng dịch tiếng Việt, giúp chuẩn hóa cách dùng từ, ngữ pháp khi giao tiếp quốc tế. Ứng dụng công nghệ trong giáo dục trực tuyến và các công cụ ngôn ngữ sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để tiếng Việt được sử dụng đúng cách, không chỉ giúp duy trì tính chính xác, trong sáng của tiếng Việt mà còn góp phần bảo tồn và phát triển tiếng Việt, lan tỏa bản sắc văn hóa Việt Nam (Ban Chấp hành Trung ương, 2026) thông qua các hoạt động chuẩn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Bảy là, tiếp tục lan tỏa phong trào giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong các cơ quan báo chí, xuất bản và cộng đồng

Tiếp tục lan tỏa phong trào giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong ngành báo chí, xuất bản và cộng đồng là giải pháp quan trọng để bảo vệ bản sắc ngôn ngữ dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Phong trào này không chỉ nâng cao chất lượng thông tin mà còn xây dựng ý thức trách nhiệm chung, chống lại tình trạng lạm dụng từ ngoại lai, viết tắt tùy tiện và ngôn ngữ lai tạp trên không gian mạng. Để triển khai hiệu quả giải pháp này, các cơ quan báo chí và nhà xuất bản cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội bộ, tổ chức các cuộc thi viết báo chí sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, đồng thời lồng ghép nội dung giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt vào kế hoạch công tác hằng năm. Trong cộng đồng xã hội, nhà nước cần triển khai cho các trường học, hội đoàn và nền tảng mạng xã hội phát động các chiến dịch truyền thông sâu rộng, khuyến khích người dân sử dụng tiếng Việt trong sáng trong giao tiếp hằng ngày. Mỗi cá nhân, nhất là người trẻ cần ý thức ưu tiên dùng từ ngữ thuần Việt thay cho những từ vay mượn không cần thiết, ví dụ dùng “máy vi tính” thay vì “computer”, “điện thoại thông minh” thay vì “smartphone” trong ngữ cảnh phù hợp. Phong trào cần được duy trì liên tục, trở thành nếp sống văn hóa hằng ngày chứ không chỉ là đợt cao điểm nhất thời. Chỉ khi toàn cộng đồng chung tay, tiếng Việt mới thực sự trường tồn và phát triển bền vững. Chủ tịch Hội Ngôn ngữ học Việt Nam Nguyễn Lân Trung nhấn mạnh: “Nói gì thì nói, ý thức của người dân là cái quan trọng nhất... tất cả sẽ làm nên một sức mạnh tổng hợp để ở mọi nơi, mọi lúc người dân được sống trong một không khí trong lành của một tiếng Việt trong sáng, giàu nhạc điệu, giàu sức sống” (Mai Hương, 2021).

4. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cách mạng công nghệ số, việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt không chỉ là nhiệm vụ bảo tồn văn hóa mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó báo chí, xuất bản đóng vai trò then chốt, tiên phong. Là “người gác cổng” ngôn ngữ dân tộc, báo chí, xuất bản phải thực sự trở thành tấm gương sáng về sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, trong sáng góp phần định hướng công chúng, giáo dục thẩm mỹ

ngôn ngữ và lan tỏa ý thức bảo vệ bản sắc dân tộc đến cộng đồng. Để phát huy hiệu quả vai trò này, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như hoàn thiện hệ thống pháp lý, nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ người làm báo chí, xuất bản; tăng cường ứng dụng công nghệ, lan tỏa phong trào trong ngành và cộng đồng, đồng thời chủ động học hỏi kinh nghiệm quốc tế. Khi các cơ quan báo chí, xuất bản thực sự ý thức rõ sứ mệnh của mình và hành động quyết liệt, tiếng Việt mới tiếp tục phát huy giá trị vốn có, vừa hiện đại vừa giàu bản sắc. Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt chính là bảo vệ hồn cốt dân tộc, góp phần xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc. Đó không chỉ là trách nhiệm của người làm báo chí, xuất bản mà còn là nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam trong thời đại mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (1998), *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa VN tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam*, ban hành kèm theo Nghị quyết số 80-NQ/TU, ngày 07/01/2026 (<https://tulieu-vankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/vanban-cua-dang>)
3. Chính phủ (2014), *Đề án Ngày Tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài*, Ban hành kèm Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
4. Mai Hương (2021), *Ngôn ngữ là hồn cốt của dân tộc*, Báo Lao động điện tử, ra ngày 22/11/2021. (<https://laodong.vn/van-hoa-giai-tri/ngon-ngu-la-hon-cot-cua-dan-toc-976263.ldo>)
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T. 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.458.
6. Quốc hội (2016), *Luật Báo chí năm 2016*, ban hành tại Luật số 103/2016/QH13, ngày 5/4/2016, Điều 4.
7. Phạm Văn Tình (2020), *Tiếng Việt, chữ Việt và vấn đề chính tả* (14/6/2020 - <https://nhandan.vn/tieng-viet-chu-viet-va-van-de-chinh-ta-post474686.html>)
8. Nguyễn Đức Tồn (2013), *Quan điểm mới về chuẩn ngôn ngữ và chuẩn hoá thuật ngữ*. Tạp chí Ngôn ngữ. Số 1.
9. Viện Ngôn ngữ (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, tr.244.